

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 253 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 ban hành kèm theo Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 (sau đây gọi tắt là "Chiến lược") Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa việc triển khai Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Chính phủ; xác định phòng, chống lãng phí là nhiệm vụ quan trọng, khẩn trương, cấp bách của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; được tiến hành mạnh mẽ, kiên quyết, kiên trì, đồng bộ, các văn bản áp dụng pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh.

b) Phòng, chống lãng phí phải gắn kết với thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh đầu tư công minh bạch, công khai, hiệu quả; gắn kết nguồn lực của Nhà nước với huy động các nguồn lực khác để phát triển kinh tế - xã hội.

c) Phòng, chống lãng phí phải kết hợp chặt chẽ với cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; gắn kết với cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; từng bước cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

d) Nâng cao nhận thức của xã hội về phòng, chống lãng phí; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, truyền thông trong phòng, chống lãng phí; huy động sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí nhằm nâng cao tính khả thi và hiệu quả của Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các quy định của pháp luật về phòng, chống lãng phí tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cộng đồng

doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân; gắn việc triển khai thực hiện Chiến lược phòng, chống lãng phí với việc thực hiện các quy định của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác đấu tranh phòng, chống lãng phí.

b) Trên cơ sở quy định của Trung ương và kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị của tỉnh, UBND các xã, phường tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch thực hiện trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý để đảm bảo việc tổ chức, triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 thống nhất, toàn diện.

c) Việc triển khai thực hiện phải có kế hoạch, thời gian cụ thể, thường xuyên kiểm tra, đánh giá và đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện từng nội dung công việc.

II. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí

a) Đổi mới công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế, xã hội và phòng, chống lãng phí theo hướng: Đảm bảo dân chủ, minh bạch, kịp thời, hiệu quả, dễ áp dụng, tiết kiệm thời gian và chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, khơi thông nguồn lực, khắc phục điểm nghẽn và tạo đà cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất tham gia ý kiến, sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, các định mức kinh tế - kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của nhà nước, của tỉnh theo thẩm quyền; tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí như: quản lý ngân sách nhà nước, tài sản công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; xây dựng; đất đai, tài nguyên (bao gồm cả tài nguyên tái tạo), khoáng sản, năng lượng; tín dụng, ngân hàng; tổ chức bộ máy, quản lý nguồn nhân lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ; xem xét gắn kết quả thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí vào tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

c) Tham gia ý kiến, đề xuất hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống lãng phí theo hướng tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, phát hiện, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí, trong đó chú trọng hoàn thiện các quy định nhận diện hành vi lãng phí và xử lý hành vi lãng phí trong từng lĩnh vực cụ thể; rà soát, cụ thể hóa quy định về trách nhiệm thủ trưởng các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống lãng phí ở địa phương, ngành, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

d) Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tạo sự đồng bộ trong chuyển đổi số để giảm thiểu lãng phí, đồng thời, thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp đảm bảo khung pháp lý không trở thành rào cản của sự phát triển, đồng thời bảo đảm an ninh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

2. Tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiệu lực, hiệu quả

a) Thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Cắt giảm đầu mối trung gian không cần thiết, sắp xếp tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực; rà soát, đánh giá lại việc giao, quản lý biên chế.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, giữa người quản lý và người lao động. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhà nước và phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao khả năng tự chủ, tự cường của các cấp, các ngành. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 08/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới; Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 15/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 08/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 87-NQ/TU ngày 05/05/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang về nâng cao chất lượng cán bộ các cấp tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030, tập trung đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với vị trí việc làm và chức danh công chức, viên chức; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ các cấp, gắn với tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch.

c) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính; tiếp tục đổi mới công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, hợp lý về cơ cấu. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính gắn với quy định cụ thể trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực, triển khai thực hiện Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; triển khai thực hiện Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh trong việc phân cấp, ủy quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, xử lý nghiêm minh, kịp thời những người có sai phạm, vi phạm pháp luật.

d) Triển khai chính sách thu hút, trọng dụng người có tài vào làm việc trong khu vực công; nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ và thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, chấn chỉnh, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

đ) Tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phát huy giá trị dữ liệu của sơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực, tài lực hiệu quả, tăng cường tính bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng

a) Về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý nợ công

Đẩy mạnh việc thực hiện quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính, ngân sách nhà nước gắn với hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số"; Quyết định số 352/QĐ-TTg ngày 27/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2026. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm người đứng đầu của địa phương, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng công tác dự báo, lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo sát thực tế, phù hợp với yêu cầu và khả năng thực hiện nhằm huy động sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước, tập trung cho các nhiệm vụ ưu tiên của địa phương, cơ quan, đơn vị, phấn đấu giải ngân 100% dự toán được phân bổ, được giao thực hiện trong năm.

Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, giữ bội chi ngân sách nhà nước và nợ công trong phạm vi quy định, đảm bảo an ninh an toàn tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay. Huy động và sử dụng vốn vay ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội và khả năng trả nợ; triển khai công cụ quản lý nợ theo quy định phù hợp với yêu cầu thực tiễn, gắn với quản lý ngân sách nhà nước, quản lý ngân quỹ nhà nước, bảo đảm hiệu quả, an toàn và thanh khoản của ngân sách nhà nước.

Thực hiện công khai tài liệu, số liệu ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật về công khai ngân sách nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tạo điều kiện cho người dân thực hiện vai trò giám sát ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Về quản lý, sử dụng tài sản công

Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi và đối tượng sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP, Nghị định số 52/2026/NĐ-CP và Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường lập, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang. Xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy đảm bảo tiến độ, tránh thất thoát, lãng phí trên địa bàn tỉnh theo phân cấp thẩm quyền quy định tại Quyết định số 88/2025/QĐ-CTUBND ngày 03/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 01/2026/QĐ-CTUBND ngày 16/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang). Thực hiện rà soát lại toàn bộ tài sản công, nhất là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp không sử dụng, sử dụng không hiệu quả, sử dụng sai mục đích để xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản của nhà nước.

Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công; cập nhật đầy đủ, kịp thời trên hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công để đảm bảo quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác và giám sát tài sản công.

Tổ chức kiểm kê tài sản công định kỳ, đột xuất theo quy định của Luật Kế toán, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, bao gồm: Trụ sở làm việc, nhà, đất, phương tiện làm việc và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê bảo đảm đúng thời gian theo quy định.

Tổ chức kiểm kê tài sản công định kỳ và đột xuất tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê đúng thời gian yêu cầu theo quy định. Hoàn thành việc tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; kiến nghị biện pháp xử lý phù hợp đối với các trường hợp gây thất thoát, lãng phí trong việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

Tiếp tục rà soát, tham gia sửa đổi, hoàn thiện chính sách pháp luật trong lĩnh vực đầu tư công; nâng cao tính khả thi, khả năng triển khai thực hiện dự án tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, các cấp quản lý đầu tư công theo Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030. Thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư công đảm bảo tính chặt chẽ, không tạo kẽ hở dễ bị lợi dụng làm thất thoát, lãng phí vốn đầu tư công.

Nâng cao năng lực phân tích, chất lượng công tác lập kế hoạch; thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, nâng cao tính sẵn sàng, khả thi và khả năng triển khai thực hiện các dự án, hạn chế vướng mắc trong quá trình thực hiện. Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch làm căn cứ xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư công.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đầu tư công, trong đó đề cao vai trò giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án; làm rõ trách nhiệm, có chế tài xử lý nghiêm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật về đầu tư công, gây lãng phí, thất thoát.

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công và triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp, các ngành. Phòng, chống, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

d) Về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh

Tiếp tục triển khai hiệu quả các đề án cơ cấu lại, chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển hằng năm và 5 năm của doanh nghiệp đã được phê duyệt; chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước đảm bảo toàn diện, bền vững. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp với việc thực hiện đề án cơ cấu lại doanh nghiệp (trong đó có cổ phần hóa doanh nghiệp, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp), kế hoạch sản xuất kinh doanh, tổ chức và giám sát việc triển khai thực hiện có hiệu quả theo chỉ đạo của UBND tỉnh¹ giao nhiệm vụ, các chỉ tiêu cơ bản thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 đối với các doanh nghiệp nhà nước; giao chỉ tiêu định hướng kế hoạch năm 2026 đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý làm cơ sở để các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện, đồng thời làm cơ sở quản lý, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Tăng cường vai trò, chức năng giám sát của cơ quan đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp trong việc quyết định chủ trương đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, giám sát hoạt động đầu tư và kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh; nâng cao hiệu quả công tác đánh giá, dự báo, quản trị rủi ro.

Đổi mới mô hình quản trị theo hướng hiện đại, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính; nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thúc đẩy đầu tư phát triển, tập trung tái cấu trúc bộ máy quản lý hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng lao động; đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ tại doanh nghiệp, tạo động lực bứt phá, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản của các doanh nghiệp có vốn nhà nước (đặc biệt là nhà, đất) đảm bảo hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước giao.

Rà soát, xử lý những tồn tại về tài chính doanh nghiệp nhà nước; làm rõ trách nhiệm và có biện pháp xử lý đối với cá nhân, tập thể, nhất là người đứng đầu doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, thua lỗ, thất thoát, lãng phí trong quản lý sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

đ) Về quản lý tín dụng đầu tư của Nhà nước

¹ Quyết định 1429/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu định hướng kế hoạch năm 2026 đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao nhiệm vụ và các chỉ tiêu cơ bản thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 đối với Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Tuyên Quang và Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Hà Giang. Văn bản số 4395/UBND-KTTH ngày 12/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc định hướng phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030 tại các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ từ 50% đến dưới 100% vốn điều lệ.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động huy động, quản lý và sử dụng vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước, không để xảy ra lãng phí, tiêu cực. Việc xử lý rủi ro tín dụng phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

e) Về quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về đất đai và tổ chức thực hiện Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; Văn bản số 3607/UBND-KTN ngày 20/05/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý; thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tăng cường quản lý việc sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, các dự án ngoài ngân sách; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng đất nhưng chưa được cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, sử dụng đất không đúng mục đích, các dự án không đưa đất vào sử dụng hoặc tiến độ sử dụng đất chậm so với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh công tác đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; tổ chức thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính về đất đai theo quy định của pháp luật.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực được giao quản lý; kịp thời phát hiện những văn bản có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn, hệ thống pháp luật hiện hành để kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp, nhất là đối với các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất ban hành mới cơ chế quản lý phù hợp giai đoạn 2026-2030 và giai đoạn 2030-2035.

Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng và đất quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp. Đa dạng hóa các loại hình tổ chức, hợp tác, liên kết, chia sẻ lợi ích trong sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn, huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh.

g) Về quản lý nguồn nhân lực

Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả quy định về sắp xếp, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Quy định số 183-QĐ/TW ngày 02/6/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về quản lý biên chế của hệ thống chính trị, các văn bản chỉ đạo liên quan của Trung ương và của tỉnh; giao biên chế công chức, số lượng người làm việc phù hợp với cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị, không vượt số lượng được cấp có thẩm quyền giao.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện mới. Hằng năm, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hoàn thiện chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; đẩy mạnh thực hiện văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc, chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; tăng cường kiểm tra, nhất là kiểm tra đột xuất việc thực hiện các quy định về văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

Tham gia ý kiến hoàn thiện hệ thống thông tin về lao động - việc làm; áp dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo vào hoạt động của các sàn giao dịch việc làm theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Tăng cường tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài về nước tìm kiếm việc làm phù hợp nhằm nâng cao kết nối, tìm kiếm việc làm, rút ngắn thời gian chuyển tiếp việc làm, tối ưu chi phí cơ hội cho người lao động.

i) Về quản lý, tiết kiệm năng lượng

Thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/03/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 924/QĐ-TTg năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày toàn dân tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 gắn

với các hoạt động cao điểm về tiết kiệm năng lượng; tuyên truyền, đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý năng lượng thông minh giúp quản lý năng lượng hiệu quả và tối ưu hóa sử dụng năng lượng trong sản xuất và tiêu dùng.

Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến việc sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả tại các cơ quan, doanh nghiệp và toàn thể người dân trên địa bàn tỉnh.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng số kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới giai đoạn 2025 – 2030; tăng cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào hoạt động quản trị nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội theo hướng công khai, minh bạch, thân thiện, dễ tiếp cận, dễ thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn theo Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 13/02/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh, Kế hoạch hành động trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang (sửa đổi, bổ sung, thay thế Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 09/01/2026); Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 06/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2026; ứng dụng xã hội số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cá nhân hóa dựa trên dữ liệu và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính; kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất.

5. Tập trung rà soát các dự án quan trọng, dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp, tồn đọng, kéo dài gây thất thoát, lãng phí

a) Đối với các dự án hiệu quả thấp, tồn đọng, kéo dài gây thất thoát, lãng phí:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chủ trương, kết luận, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh² đối với các dự án tồn đọng, kéo dài.

- Tiếp tục rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tồn đọng, kéo dài, làm rõ nguyên nhân, phương án xử lý và cấp có thẩm quyền xử lý để tháo gỡ và giải quyết dứt điểm, sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án phát huy hiệu quả đầu tư, không để lãng phí nguồn lực của Nhà nước và nhân dân.

Các sở, ngành, đơn vị và UBND xã, phường thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về đầu tư, thường xuyên giám sát, đôn đốc các nhà đầu tư tập chung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án. Kiên quyết xử lý sai phạm hoặc kiến nghị, đề xuất thu hồi các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ kéo dài, đầu tư kém hiệu quả, không có khả năng thực hiện để đảm bảo tính nghiêm minh, nghiêm túc, không làm ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư của tỉnh.

b) Đối với việc giải quyết các ngân hàng thương mại yếu kém: Giai đoạn 2026-2035, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 4 là đầu mối thực hiện kiểm tra và rà soát các ngân hàng yếu kém (nếu có phát sinh).

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xử lý các vụ việc lãng phí

a) Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc.

b) Chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa; rà soát, kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng, thu hồi triệt để tiền, tài sản nhà nước; kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật được phát hiện thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

² Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng "2 con số"; Kết luận số 24-KL/TW ngày 13/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài; Thông báo số 18/TB-VPCP ngày 09/01/2026 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Văn bản số 179/UBND-QHĐTXD ngày 10/01/2026 của UBND tỉnh về rà soát tổng thể các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước tồn đọng, kéo dài; Thông báo số 86/TB-UBND ngày 26/4/2026 của UBND tỉnh về Kết luận cuộc họp về kết quả rà soát tổng thể các dự án sử dụng ngân sách nhà nước tồn đọng, kéo dài từ 31/12/2025 trở về trước trên địa bàn tỉnh,...

c) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lãng phí. Kịp thời chuyển các vụ việc có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật để răn đe, phòng ngừa.

7. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và nhân dân phối hợp tổ chức các nội dung:

a) Đổi mới, nâng cao hiệu quả các phương thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống lãng phí ngay từ khâu dự thảo văn bản; tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về công tác phòng, chống lãng phí, những vụ việc lãng phí, nhất là những vụ việc được dư luận quan tâm cho các cơ quan báo chí để tuyên truyền kết quả phòng, chống lãng phí.

c) Xây dựng, triển khai thiết thực các cuộc vận động, phong trào thi đua về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phong trào văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp tục triển khai rộng rãi, có hiệu quả Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” theo Kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1478/QĐ-TTg ngày 28/11/2022; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống lãng phí, nhất là các vấn đề Nhân dân bức xúc, dư luận xã hội quan tâm và những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy dân chủ ở cơ sở; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và vai trò giám sát của Nhân dân trong phát hiện, phản ánh, kiến nghị xử lý các hành vi gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Hướng dẫn bổ sung nội dung phòng, chống lãng phí vào hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; gắn với xây dựng đời sống văn hóa, các phong trào thi đua yêu nước và việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Khuyến khích Nhân dân thực hành tiết kiệm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, góp phần hình thành văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong xã hội.

đ) Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh thông tin phát hiện lãng phí;

thực hiện khen thưởng, bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí và xử lý nghiêm các cá nhân cố ý phản ánh, báo cáo, tố cáo sai sự thật để vu khống, gây rối, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân.

8. Tăng cường năng lực cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí

a) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

b) Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học về phòng, chống lãng phí đảm bảo tính ứng dụng thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

c) Nghiên cứu, học tập, tiếp thu kinh nghiệm về công tác phòng, chống lãng phí phù hợp với thực tiễn của địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 được thực hiện theo hai giai đoạn:

a) Giai đoạn thứ nhất (từ năm 2026 đến năm 2030)

- Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, trong đó tập trung nghiên cứu, rà soát, tham gia ý kiến hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương, chú trọng nâng cao năng lực, hiệu quả trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi lãng phí.

- Hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn 2026 - 2030 (có Kế hoạch kèm theo) và sơ kết việc thực hiện vào năm 2030 theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

b) Giai đoạn thứ 2 (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn thứ nhất. Trên cơ sở sơ kết quả đạt được, căn cứ yêu cầu của công tác phòng, chống lãng phí và tình hình thực tiễn, xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện Chiến lược giai đoạn 2031 - 2035 và đẩy mạnh thực hiện toàn diện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược.

- Tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào năm 2036 theo hướng dẫn cụ thể của Trung ương và các văn bản có liên quan.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện Chiến lược và các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược. Định kỳ trước ngày 10/11 hằng năm, báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược và Kế hoạch này, gửi Sở Tài chính để

tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; riêng các sở, ngành theo chức năng quản lý nhà nước được phân công quản lý có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo thêm kết quả thực hiện trong lĩnh vực, ngành được giao quản lý, phụ trách.

2.2. Giao Sở Tài chính là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện Chiến lược và Kế hoạch này; chủ động theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược hằng năm, đề xuất sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chiến lược theo quy định. Định kỳ trước ngày 20/11 hằng năm, tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2.3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của công tác phòng, chống lãng phí, góp phần thực hiện mục tiêu của Chiến lược, tổ chức phản biện, giám sát hoạt động thực hiện Chiến lược và Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH. *fb*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

PHỤ LỤC**Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí
đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang***(Kèm theo Kế hoạch số: 253 /KH-UBND ngày 02 / 7 /2026 của UBND tỉnh)*

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành
1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí					
1.1	Tham gia ý kiến hoàn thiện Luật Khí tượng thủy văn (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tham mưu tổ chức triển khai thực hiện sau khi ban hành	Văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030
1.2	Tham gia ý kiến hoàn thiện Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tham mưu tổ chức triển khai thực hiện sau khi ban hành	Văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030
1.3	Tham gia ý kiến hoàn thiện Luật Đa dạng sinh học (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tham mưu tổ chức triển khai thực hiện sau khi ban hành	Văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030
1.4	Tham gia ý kiến hoàn thiện Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/12/2017 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tham mưu tổ chức triển khai thực hiện sau khi ban hành	Văn bản	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
1.5	Tham gia ý kiến hoàn thiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tham mưu tổ chức triển khai thực hiện sau khi ban hành	Văn bản	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
1.6	Tham gia ý kiến hoàn thiện Thông tư về tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tham mưu tổ chức triển khai thực hiện sau khi ban hành	Văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
1.7	Tham gia ý kiến hệ thống chính sách, pháp luật giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tham mưu tổ chức triển khai thực hiện sau khi ban hành	Văn bản tham gia ý kiến gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành
1.8	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong các lĩnh vực	Văn bản	Các sở, ngành chủ trì xây dựng tiêu chuẩn, định mức, chế độ	Các sở, ngành có liên quan	Năm 2026
2. Tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả					
	Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và xây dựng hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp theo Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.		Các cơ quan, đơn vị theo phân công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
3. Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực hiệu quả; tăng cường tính bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng					
3.1	Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế; nâng cao chất lượng quy hoạch sử dụng đảm bảo khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, giảm thiểu thất thoát, lãng phí, tác động tiêu cực đến môi trường				
3.1.1	Quản lý, sử dụng tài nguyên đất đai				
-	Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất theo đúng Quy hoạch sử dụng quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ; Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm.	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.1.2	Quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản				
-	Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
-	Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh.	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
-	Triển khai thực hiện các đề án điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành
-	Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường, đóng cửa mỏ đối với các dự án khai thác khoáng sản	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.1.3	Quản lý, sử dụng tài nguyên nước				
-	Sử dụng, khai thác tiết kiệm tài nguyên nước theo đúng Quy hoạch về tài nguyên nước, Chiến lược tài nguyên nước quốc gia đã được duyệt.	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
-	Hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước được thực hiện theo phương thức trực tuyến trên cơ sở quản trị thông minh	Hệ thống quan trắc, vận hành liên hồ chứa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
-	Nâng cao mức đảm bảo an ninh nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu và phù hợp với các điều ước quốc tế	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
-	Tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm số lượng, chất lượng nước đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giảm thiểu tối đa tác hại do nước gây ra.	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.1.4	Quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên khác				
-	Tăng cường bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
-	Đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng tái tạo như năng lượng gió, năng lượng mặt trời	Đề án, Dự án, Đề tài	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp					
4.1	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng văn bản QPPL, bảo đảm TTHC được ban hành đáp ứng yêu cầu về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ TTHC thấp nhất	Văn bản QPPL được ban hành	Các sở, ngành được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm

STT	Nội dung hoạt động cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm hoàn thành
4.2	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC không cần thiết, không hợp lý, không đáp ứng mục tiêu quản lý, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp	Báo cáo kết quả rà soát	Các sở, ngành có thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
5. Tập trung giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp, tồn đọng, kéo dài gây thất thoát, lãng phí lớn; các ngân hàng thương mại yếu kém					
5.1	Rà soát, tổng hợp các dự án, công trình chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí	Báo cáo	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	
6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xử lý các vụ việc lãng phí					
6.1	Kế hoạch thanh tra, tập trung vào lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc	Kế hoạch	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
6.2	Kế hoạch phòng, chống lãng phí theo chức năng của lực lượng Công an nhân dân	Kế hoạch	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
7. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí					
7.1	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về nâng cao ý thức của người dân trong thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội; các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo	Đề án	Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch	Các cơ quan thông tấn báo chí	Hàng năm
7.2	Rà soát, tổng hợp đánh giá tác động của việc thực thi các quy định pháp luật thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	Báo cáo	Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch	Bộ, ngành, địa phương có liên quan	Năm 2030
7.3	Tuyên truyền về Luật Tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi)		Sở Tài chính	Các cơ quan thông tấn báo chí	2026 - 2030
8. Tăng cường năng lực cho các cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống lãng phí					
	Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng trong công tác phòng, chống lãng phí	Kế hoạch	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm